

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2024/HSPT

Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên.

Bà Đỗ Thị Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2023/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2024/HS-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Do có kháng cáo của bà **Lê Thị Tố N** – mẹ của bị cáo **Bùi Gia K** đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 610/2023/HSST ngày 13-11-2023 của Tòa án nhân dân TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Gia K** (tên gọi khác: **T**), sinh ngày 13 tháng 3 năm 2006 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 64A/3, **Tổ I, khu phố A, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không.

Con ông **Bùi Sỹ H**, sinh năm: 1974 và bà **Lê Thị Tố N**, sinh năm 1982. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/2/2023, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an T4** khởi tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Bùi Gia K**:**

1/ Bà **Lê Thị Tố N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 40/1, khu phố E, phường T, TP B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Bùi Sỹ H**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: **F, Tổ I, khu phố A, phường T, TP B, Đồng Nai.**

- Người bào chữa cho bị cáo **K**: Luật sư **Vũ Đình Q – V**, Đoàn luật sư tỉnh **D**.

Địa chỉ: 10/65, khu phố I, phường H, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo, bà **N**, ông **H** và luật sư **Q** có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, nhóm của **Hồ Quốc B** gồm **B**, **Vũ T1**, anh **Nguyễn Huỳnh Thanh P**, anh **Lưu Minh N1**, anh **Nguyễn Tấn T2**, anh **Lê Thái D** đến điểm hẹn tại đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để gặp nói chuyện giải quyết mâu thuẫn giữa anh **P** và với **Nguyễn Trung N2**. Khoảng 15 phút sau, nhóm của **N2** gồm **N2**, **Nguyễn Thanh H1**, **Lê Văn M**, **Nguyễn Minh D1**, **Nguyễn Thành Đ**, **Phạm Văn H2** đến. Trong lúc hai bên nói chuyện thì anh **N1** bị **H1** dùng dao tự chế chém gây thương tích rồi nhóm của **N2** bỏ đi. Anh **N1** được **T1**, **B** chở đến **bệnh viện Đ1** điều trị thương tích.

Do bức tức việc anh **N1** bị nhóm của **N2** chém thương tích, **B** rủ **T1** mượn hung khí đi tìm chém những người trong nhóm của **N2** để trả thù cho anh **N1**, **T1** đồng ý. Vào khoảng 22 giờ cùng ngày, **B** sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax của **T1** liên lạc với **Bùi Gia K** hỏi mượn hung khí (dao tự chế) để **B** và **T1** mang đi sử dụng chém những người trong nhóm của **N2**, **K** đồng ý. **K** sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 của **K** liên lạc với **Nguyễn Chí H3** mượn dao tự chế của **H3** cho **B** và **T1** mang đi đánh nhau, **H3** đồng ý. Sau đó, **K** dẫn **B** và **T1** đến khu vực đường hẻm gần nhà hàng “Trung Đông” thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp **H3**. Tại đây, **H3** đưa cho **B** 03 (ba) dao tự chế (dao phóng lợn) gồm 02 (hai) dao dài khoảng 02m và 01 (một) dao dài khoảng 01m80 (cán dao bằng ống tuýp sắt, lưỡi dao dài khoảng 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn) rồi **T1** điều khiển xe mô tô biển số 60F2-12416 chở **B** cầm 03 (ba) dao tự chế nêu trên đi tìm chém gây thương tích những người trong nhóm của **N2**. Vào khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, **T1** và **B** đem theo dao tự chế đi đến đường B đoạn thuộc tổ A, khu phố B, phường H, TP B, tỉnh Đồng Nai thì bị **T3** tuần tra Công an phường H phát hiện bắt quả tang.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 610/2023/HSST ngày 13-11-2023 của Tòa án nhân dân TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã Quyết định:**

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Bùi Gia K**.

Xử phạt bị cáo **Bùi Gia K 05 (năm) tháng tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/11/2023, bà **Lê Thị Tố N** là người đại diện hợp pháp của bị cáo **K** kháng cáo, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo **Bùi Gia K**.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Hành vi của bị cáo **Bùi Gia K** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù bị cáo là người được rủ rê nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực, mượn hung khí để cho các bị cáo khác đi đánh nhau. Bản thân bị cáo cũng đã bị điều tra về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bà **N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xử không chấp nhận kháng cáo của bà **N**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 640/2023/HSST ngày 13-11-2023 của Tòa án nhân dân TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Ý kiến của luật sư **Vũ Đình Q bào chữa cho bị cáo:** Toà án cấp sơ thẩm ghi nhận bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng. Tại phiên toà sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hoà và luật sư cũng đề nghị Toà án áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo **K**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà **Lê Thị Tố N** là người đại diện hợp pháp của bị cáo **K** kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân TP Biên Hoà không đưa ông **Bùi Sỹ H** là cha của bị cáo **K** tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp của bị cáo **K** là thiếu sót. Quá trình xét xử phúc thẩm, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã triệu tập ông **H** tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, yêu cầu liên quan đến tội danh, mức hình phạt cũng như kháng cáo của bà **N**. Tại phiên toà, ông **H** xác định có biết Toà án nhân dân TP Biên Hoà xét xử vụ án nhưng đến muộn, do bà **N** đã kháng cáo rồi nên ông không kháng cáo nữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bà **N**, giảm nhẹ hình phạt và chuyển từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ cho bị cáo **K**.

Như vậy, mặc dù cấp sơ thẩm không triệu tập ông **H** tham gia phiên toà nhưng ông **H** xác định không ảnh hưởng đến quyền lợi của mình và của bị cáo **K** nên chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức việc anh **N1** bị nhóm của **N2** chém thương tích, **B** rủ **T1** mượn hung khí đi tìm chém những người trong nhóm của **N2** để trả thù cho anh **N1**, **T1** đồng ý. **T1** gọi điện cho **Bùi Gia K**, sau đó **K** gọi điện cho **Nguyễn Chí H3** mượn dao tự chế và được **H3** đồng ý. **H3** đã đưa cho **B** 03 (ba) dao tự chế (dao phóng lợn) gồm 02 (hai) dao dài khoảng 02m và 01 (một) dao dài khoảng 01m80 (cán dao bằng ống tuýp sắt, lưỡi dao dài khoảng 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn). Vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 01/8/2023, **T1** và **B** đem theo dao tự chế đi đến đường **B** đoạn thuộc tổ **A**, khu phố **B**, phường **H**, TP **B**, tỉnh **Đồng Nai** thì bị **T3** tuần tra **Công an phường H** phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo **K** là người có khả năng nhận thức, biết rõ hành vi cung cấp vũ khí cho người khác dùng để đánh nhau là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, sau khi được **T1** hỏi mượn vũ khí, **K** đã gọi điện, dẫn đến nhà của **H3** để **H3** cung cấp vũ khí cho **B**, **T1**.

Việc các bị cáo chuẩn bị hung khí, vũ khí để đi tìm nhóm của anh **Lưu Minh N1** đánh nhau, mục đích xâm phạm đến sức khỏe của người khác - khách thể được pháp luật bảo vệ, đã vi phạm pháp luật hình sự, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo **K** có hành vi giúp sức nên cấp sơ thẩm xác định bị cáo là đồng phạm trong vụ án là có căn cứ. Hơn nữa, bị cáo **K** có nhân thân xấu, ngày 20/2/2023 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố T4** khởi tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo **Bùi Gia K** bị Tòa án nhân dân TP Biên Hòa xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 05 (năm) tháng tù giam là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo, nhận thấy:

Bà **Lê Thị Tố N** là người đại diện hợp pháp của bị cáo **K** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp thêm những tài liệu, chứng cứ mới.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo **K** có ông ngoại bị thương bình là người có công với cách mạng, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên bị cáo **K** 05 tháng tù là đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có mức án phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bà **N**.

[3] Về án phí HSPT: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà **N** phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **Đồng Nai** tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà **Lê Thị Tố N** về việc xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo **Bùi Gia K**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 610/2023/HSST ngày 13-11-2023 của Tòa án nhân dân TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

2/ Tuyên bố bị cáo **Bùi Gia K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Bùi Gia K**.

Xử phạt bị cáo **Bùi Gia K 05 (năm)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bà **Lê Thị Tố N** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận::

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án ND TP Biên Hoà;
- Viện kiểm sát ND TP Biên Hoà;
- CQCSĐT CA TP Biên Hoà;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS CA TP Biên Hoà;
- Chi cục THADS TP Biên Hoà;
- Bị cáo, các DS;
- Sở TP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

